TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **619**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 6 - 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Số 1172/15A đường P, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm: 1986;

Địa chỉ thường trú: Số 1172/15A đường P, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ cư trú: 17 đường 817 T, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 260 cấp ngày 05/12/2016). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2021 mâu thuẫn phát sinh vì đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực nhất là vấn đề tài chính gia đình nên thường xuyên cải vã với nhau làm cho đời sống hôn nhân luôn luôn căng thẳng, ngột ngạt và đã ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Dù bà L đã nhiều lần khuyên nhủ, cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn L.

Về nuôi con chung: Bà L xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Mỹ T , sinh ngày 20/10/2017. Hiện trẻ Thanh vẫn đang sống với bà L , do bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ngoài ra, vợ chồng không còn con chung, con nuôi nào khác. Bà Hoàng Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 23/02/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ bị đơn ông Trần Văn L trình bày: "Tôi đồng ý ly hôn. Tôi đồng ý cho mẹ bé nuôi con tên Trần Ngọc Mỹ T , sinh ngày 20/10/2017. Tôi đồng ý cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung không có. Tòa án cho tôi thời gian để hoà giải đoàn tụ khoảng 1 tháng". Sau đó, Tòa án đã tống đạt triệu tập nhiều lần cho ông Trần Văn L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 và Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đồng thời, bà Hoàng Thị Mỹ L và ông Trần Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Mỹ L thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, do bị đơn ông Trần Văn L cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét thấy, bà Hoàng Thị Mỹ L và ông Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Xét yêu cầu của bà L xin được ly hôn với ông L vì mâu thuẫn đã phát sinh từ tháng 10/2021 mâu thuẫn phát sinh vì đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực nhất là vấn đề tài chính gia đình nên thường xuyên cải vã với nhau làm cho đời sống hôn nhân luôn luôn căng thẳng, ngột ngạt và đã ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, cả hai phải có sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Thế nhưng, giữa bà L và ông L đã không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, mạnh ai nấy sống. Đồng thời, tại bản tự khai đề ngày 23/02/2022 ông L đã đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu Tòa án cho thêm thời gian để hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa để tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn vắng mặt điều này thể hiện ông L không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng trong một thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về nuôi con chung: Bà L xác định trẻ Trần Ngọc Mỹ T hiện đang sống với bà L , do bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là

3.000.000đ (ba triệu đồng) thì yêu cầu này phù hợp với ý kiến trình bày của ông L tại bản tự khai đề ngày 23/02/2022. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung Trần Ngọc Mỹ T , sinh ngày 20/10/2017 cho bà L tiếp tục nuôi con, ông Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) là có cơ sở cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung thành niên. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà L và ông L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp chấp ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng; Bị đơn ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ L.

Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ L được ly hôn ông Trần Văn L. (Giấy chứng nhận kết hôn số 260 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/12/2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

Về nuôi con chung: Giao 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Mỹ T , sinh ngày 20/10/2017 cho bà Hoàng Thị Mỹ L trực tiếp nuôi con. Ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngoài ra, vợ chồng không còn con chung, con nuôi nào khác.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung thành niên. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự cùng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp chấp ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Hoàng Thị Mỹ L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/ 0016250 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Trần Văn L phải chịu.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dung